

BÁO CÁO KHẢO SÁT HÁT SẮC BÙA PHÚ LỄ

A. Báo cáo khảo sát tại xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (thời gian ngày 02/4/2014 – 27/9/2014).

1. Quá trình ra đời, tồn tại của Hát sắc bùa Phú Lễ:

Phú Lễ, là xã thuộc huyện Ba Tri. Phía Bắc giáp xã Phước Tuy và xã Mỹ Nhơn, phía Nam giáp xã Vĩnh Hòa và thị trấn Ba Tri, phía Đông giáp xã Phú Ngãi, phía Tây giáp xã An Bình Tây. Năm 1837, Phú Lễ thuộc tổng Bảo Trị, phủ Hoằng Đạo, tỉnh Vĩnh Long. Khi Bến Tre trở thành Hạt, Phú Lễ thuộc Hạt Bến Tre (1892). Năm 1900, Bến Tre trở thành tỉnh, tổng Bảo Trị thuộc quận Ba Tri, sau quận đổi thành huyện, Phú Lễ vẫn là xã thuộc (quận) huyện Ba Tri.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, Phú Lễ có Di tích lịch sử quốc gia đình Phú Lễ, là đình có quy mô lớn và đẹp nhất của các làng quê ven biển Bến Tre. Cùng với Hát Sắc bùa Phú Lễ, nghề khạp rượu mà dân gian thường gọi “Rượu Phú Lễ” và nghề đan lát phát triển ngày càng đa dạng, phong phú.

Trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ dân gian, Hát sắc bùa Phú Lễ không chỉ góp phần làm phong phú loại hình diễn xướng dân gian tỉnh nhà, mà còn mang tính đặc thù, góp phần tạo sắc thái văn hóa mang tính khu biệt không chỉ trong tỉnh, mà cả khu vực Đông và Tây Nam bộ.

Theo các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian thì sắc có nghĩa là màu sắc, bùa là vật để làm phù phép trừ ma quỷ. Có thể hiểu, sắc bùa là một mảnh giấy màu, trên vẽ chữ phù phép (còn gọi là chữ bùa) để đội hát sắc bùa yểm quỷ, trừ tà trước các cửa nhà gia chủ khi thực hành hát nghi lễ.

Hát sắc bùa là hình thức diễn xướng tổng hợp có chức năng chúc tụng “người yên, vật thịnh” trong dịp Tết Nguyên đán. Vốn ra đời từ rất xa xưa mà chứng tích được nhắc đến trong sử thi “Đẻ đất đẻ nước” của đồng bào Mường. Từ cội nguồn văn hóa Việt – Mường, hát sắc bùa tiếp tục bảo lưu trong cộng đồng người Việt, và trải qua bao thăng trầm lịch sử, được bảo tồn và phát triển khắp miền đất nước từ Bắc vào Nam: Hà Sơn Bình, Hà Nội, Nghệ Tĩnh, Trị Thiên – Huế, Quảng Nam, Bình Định, Đồng Nai, Bến Tre. Chính điều này, Hát sắc bùa là một bằng chứng cho sức sống của truyền thống văn hóa trong trường kỳ lịch sử và cũng là một ví dụ tiêu biểu cho tính thống nhất văn hóa và sự nảy nở sống động trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau.

Các bài hát sắc bùa có nhạc điệu giống nhau, dễ hát, dễ nhớ và gần gũi với đời sống dân dã, thường được sáng tác sẵn và học thuộc. Tuy nhiên, tùy thuộc vào hoàn cảnh, các ông trùm phường còn sưu tầm cả những sáng tác mới để cải biên

thành lối hát sắc bùa. Theo ghi chép, trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, hát sắc bùa vẫn tồn tại, bên cạnh các bài hát sắc bùa truyền thống còn có các bài mang lời ca mới với ý nghĩa động viên quân dân chiến đấu và sản xuất. Ngoài phần hát, trong nghi lễ sắc bùa còn có phần múa (chủ yếu là nghệ nhân chơi sanh tiền) với những niềm luật nhất định, nhưng hình thức này đến nay phần lớn đã mai một nhiều, nhiều nơi chỉ đánh sanh tiền (hoặc gõ sanh tiền) chứ không múa. Một thay đổi nữa là các nghi thức có tính phù chú, trừ ma đuổi quỷ (mà ngay tên gọi "sắc bùa" đã thể hiện rất rõ điều này). Ngày nay, trong múa hát sắc bùa cơ bản đã giản lược so với trước.

Hát sắc bùa là cách chúc tết độc đáo của nhân dân Bến Tre nói riêng, thể hiện khát vọng hạnh phúc, bình yên của con người trước thềm năm mới. Đây là một nét văn hóa cổ truyền đặc sắc cần được lưu giữ, bảo tồn.

Hát sắc bùa Phú Lễ hay Diễn xướng Sắc bùa Phú Lễ là một trong 06 hình thức diễn xướng dân gian ở Bến Tre (gồm: Hò, Lý, hát Ru, Vè, nói thơ Vân Tiên và hát Sắc bùa).

Hát sắc bùa được lưu truyền từ Bắc, chí Nam. Tuy vậy, không phải tỉnh thành nào (địa phương nào) cũng có loại hình diễn xướng dân gian độc đáo này.

Đồng bằng sông Cửu Long 13 tỉnh thành, duy chỉ Phú Lễ - Bến Tre mới có loại hình diễn xướng sắc bùa, sau đó lan tỏa đến các xã lân cận như Phước Tuy, Phú Ngãi, Bảo Thạnh (Ba Tri) và xa hơn là xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm. Tuy nhiên, những địa phương này qua tìm hiểu điền dã, được biết đa số các thành viên nòng cốt của đội đều từ đội hát sắc bùa Phú Lễ tách ra, chưa tạo được cơ sở xã hội vững chắc như ở Phú Lễ.

Điệu hát đã được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian như GS. TS Nguyễn Chí Bền, nhà nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian Huỳnh Ngọc Trảng, nhạc sĩ - nhà nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian Lư Nhất Vũ,... thống nhất nhận định: *Hát sắc bùa Phú Lễ, ra đời vào khoảng giữa cuối thế kỷ XVIII, được ông Trần Văn Hậu, con rể của ông Hồ Đức Quang (người xã Phú Lễ), khi làm quan ở Bình Định, thấy điệu hát sắc bùa hay mới về dạy cho dân Phú Lễ hát, mục đích là để trình diễn phục vụ nhân dân trong xã vào những ngày Xuân, tháng Tết. Sau đó được truyền dạy sang các địa phương lân cận).*

Tồn tại và phát triển từ rất xa xưa cho đến tận ngày nay. Qua các đời, hát sắc bùa Phú Lễ đã được người ta truyền lại từ người này sang người khác, trải qua thời gian dù có chút ít những biến đổi nhưng hát Sắc bùa vẫn giữ nguyên được những giá trị truyền thống, những bản sắc văn hóa dân tộc lâu đời.

Vì vậy, từ năm 1998, trên cơ sở gợi ý của các nhà nghiên cứu văn hóa về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia “Bảo tồn văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam,” ông Lư Văn Hội, Giám đốc Bảo tàng Bến Tre đã đề xuất

với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bến Tre ghi nhận, bảo tồn hình thức diễn xướng Hát sắc bùa Phú Lễ.

Khôi phục Hát sắc bùa

“Tranh thủ các nghệ nhân Hát sắc bùa còn sống cần ghi lại loại hình này, nếu không khi họ mất đi, loại hình văn hóa này cũng không còn nữa” Giám đốc Bảo tàng Bến Tre, ông Lư Văn Hội cho biết.

Hát sắc bùa Phú Lễ được Hội Di sản Văn hóa tỉnh Bến Tre và chính quyền sở tại thống nhất phục hồi lại trên cơ sở các tài liệu được sưu tầm, lưu giữ năm 1998 qua kết quả của việc tiếp thu từ các nghệ nhân: Thái Văn Cầu, Bùi Văn Hứa, Nguyễn Văn Dũng và Nguyễn Văn Võ. Hiện nay, những nghệ nhân này đã từ trần do tuổi cao

Năm 2010, khi Bến Tre thành lập Liên Chi Hội Di sản văn hóa, Hát sắc bùa Phú Lễ đã thực sự được khôi phục. Ông Hội đã đi tìm nghệ nhân để được truyền lại cách hát. Năm 2010, một đội hát sắc bùa tại xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm được thành lập với 4 thành viên. Đội hát thường xuyên tập luyện và giao lưu với các câu lạc bộ khác trong tỉnh. Dần dần, Hát sắc bùa được các hội viên Hội Di sản Bến Tre đưa nghệ thuật này vào hát trong những đợt “Giao lưu đờn ca tài tử” của Liên chi Hội.

Tại Bến Tre, khác với hát đờn ca tài tử, hát sắc bùa chỉ phổ biến ở một vài địa phương như Phú Lễ, Phú Ngãi, Phước Tuy, An Đức... của huyện Ba Tri và xã Tân Thanh, Phong Nẫm của huyện Giồng Trôm. Trong đó xã Phú Lễ được xem là cái nôi của hát sắc bùa Bến Tre. Bởi trong những thập niên trước, ở đây từng có nhiều đội hát sắc bùa với quy mô lớn và trình độ diễn xướng cao.

2. Thời gian – môi trường diễn xướng:

Thời gian hát sắc bùa bắt đầu từ giữa đêm của ngày cuối năm âm lịch (28, hoặc 29 hoặc 30 tháng Chạp - trừ tịch) cho đến hết tháng Giêng (đôi khi đến hết tháng Hai âm lịch). Theo ghi chép của Trịnh Hoài Đức trong **Gia Định thành thông chí** *“Đêm 28 tháng Chạp, na nhân (tục danh là nậu sắc bùa) đánh trống, gõ phách, một bọn mười lăm người đi theo dọc đường, trông nhà hào phú nào mở cửa ngõ thì đến dán bùa nơi cửa, niệm thần chú, rồi nổi trống phách lên ca xướng những lời chúc mừng, người chủ nhà dùng cỗ bàn chè rượu khoản đãi và gói tiền thưởng tạ, xong nhà này lại qua nhà khác cũng làm như vậy, cho đến buổi trừ tịch mới thôi, ấy là có ý đuổi tà ma, trừ cũ, rước mới vậy”*²

Tuy nhiên, kết quả khảo sát điền dã được biết, đội hát sắc bùa Phú Lễ còn thực hiện hát giúp vui trong những ngày diễn ra lễ hội đình làng theo yêu cầu của Ban Khánh tiết đình thần và của chính quyền địa phương (nhưng đội chỉ thực hiện phần hát giúp vui).

Hiện nay, tục hát sắc bùa bắt đầu từ giữa đêm của ngày cuối năm âm lịch không còn phù hợp nên đội hát chuyển sang hát ban ngày trong các dịp tết, lễ hội... và khi có yêu cầu.

3. Số lượng thành viên đội hát sắc bùa

Thành viên của đội hát sắc bùa vừa là diễn viên, vừa là nhạc công. Số lượng thành viên của đội thấp nhất là bốn thành viên, mỗi thành viên sử dụng một loại nhạc cụ. Số thành viên trong đội phát triển theo số chẵn, nhưng không quá 12 người. Do đó, nếu đội có 04 thành viên, nhạc cụ cần có gồm: đờn cò, trống cơm, sanh tiền, sanh cái. (Nếu đội có 6, 8 hoặc 12 người, thêm đều sanh cái, sanh tiền cho các thành viên còn lại) và dưới sự điều khiển của một ông bầu.

Thông qua hình thức truyền miệng, ông bầu có nhiệm vụ tổ chức tập dượt toàn đội, đồng thời sáng tác bài bản mới nhằm đáp ứng yêu cầu chúc nghề nghiệp và hát giúp vui để hướng dẫn cho đội trước khi vào mùa phục vụ.

4. Nhạc cụ của một đội hát sắc bùa:

Nhạc cụ của hát sắc bùa gồm có 4 loại: trống cơm, đờn cò, sanh tiền và sanh cái. Trong các loại nhạc cụ trên thì người sử dụng trống cơm thường có chức năng giữ nhịp và bắt cái (còn gọi là cái kẻ) cũng là người giữ vai trò ông bầu của đội hát. Thông thường trong một đội hát có 1 người sử dụng trống cơm, 1 người sử dụng đờn cò, những người còn lại sử dụng sanh tiền và sanh cái. Do đó mà số lượng thành viên trong đội hát có thể dao động nhưng ít nhất là 4 người.

*** Trống**

Tên gọi: trống cơm, có khi được gọi là trống tầm vinh (tùng vinh)

Chức năng: Trống là nhạc cụ quan trọng nhất của đội hát, thường được ông bầu mang ngay trước bụng, dùng tay vỗ trống. Trống được ông bầu sử dụng để giữ nhịp và điều khiển cả đội hát.

Cấu tạo, vật liệu: Trống đúng tiêu chuẩn thì phải đạt các yêu cầu sau:

- Thân trống được làm bằng độc mộc, có nghĩa là người ta dùng một thân cây, khoét thủng ruột rồi bịt hai đầu làm trống, chứ không phải dùng từng mảnh gỗ ráp lại.

- Mặt trống được bọc bằng da trăn, thường một bên bọc căng, âm thanh phát ra sẽ cao, một bên bọc chùng thì âm thanh phát ra sẽ trầm hơn, đối ứng âm – dương; trầm - bổng.

Ngoài ra trước khi đi diễn, ông bầu còn cho dán lá bìm bìm đâm nhuyễn vào giữa mặt trống để cho âm thanh tốt hơn. Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Nhan (con ông Nguyễn Lừa – ông bầu khoảng những năm 59, 60) kể: *“Mặt trống làm bằng da trăn, da trăn phơi khô sau đó ngâm nước cho mềm rồi bịt vô vành trống. Trước khi đi biểu diễn, phải hái lá bìm bìm, đâm nhuyễn vô thành cục tròn bằng ngón chân cái dán giữa mặt trống. Như vậy thì trống mới kêu to và thanh”*.

Hiện nay, ở Bảo tàng Bến Tre còn lưu giữ được 1 trống cơm của đội sắc bùa năm xưa. Trống này có chiều dài 64cm, đường kính mặt trống 15cm, thân bằng gỗ liền, mặt trống được bọc da trăn.

*** Đờn cò**

Tên gọi: đàn cò, đờn cò; miền Trung và miền Bắc gọi là đàn nhị

Chức năng: Đờn cò chủ yếu là để diễn tấu phần giai điệu nền cho cuộc hát. Nhà nghiên cứu Tô Ngọc Thanh từng nhận định “Ở tất cả mọi nơi, những người đi chúc sử dụng các nhạc cụ vốn có ý nghĩa thiêng và xuất hiện từ thời cổ như trống, mõ, tù và, chiêng, cồng, ... Theo chúng tôi, đờn cò dùng ở Bến Tre là yếu tố muộn”.

Và theo những tài liệu ghi chép lại thì chúng tôi cũng nhận thấy hát sắc bùa ở một số tỉnh như Hà Tĩnh, Ninh Bình, Quảng Bình,...không thấy xuất hiện đờn cò mà chỉ có ở Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bến Tre.

*** Sanh tiền**

Tên gọi: sanh tiền, sênh tiền, sinh tiền

Chức năng: tạo âm thanh vui nhộn

Vật liệu: thân làm bằng cây gì cũng được, không quan trọng. Ngày xưa dùng đồng tiền nhưng ngày nay có thể sáng tạo bằng những vật liệu nhẹ như nắp lon bằng nhôm hoặc thiếc miến sao nhẹ, tạo được độ kêu và âm thanh vui tai là được.

Sanh tiền gồm 2 phần: sanh chính và sanh phụ.

- Sanh chính: gồm 2 thanh gỗ hoàn toàn tách rời nhau, 1 thanh nằm trên, 1 thanh nằm dưới, 2 thanh có kích thước tương đối giống nhau, dài 22cm, rộng 2,8cm, dày 1,3cm. Mặt dưới của thanh nằm dưới có thêm răng cưa để khi cạ vào thanh phụ sẽ tạo ra âm thanh. Ngoài ra, ở đầu mỗi thanh đều được đính các chốt nhỏ có gắn các đồng xu để khi người nghệ nhân sử dụng nhạc cụ, những đồng xu này sẽ va vào nhau tạo ra âm thanh vui tai. Thanh nằm trên được đóng 2 chốt nhỏ để xỏ đồng xu, thanh bên dưới thì chỉ được đóng 1 chốt. Có khi không tìm được đồng xu người ta có thể sử dụng những mảnh thiếc cắt tròn từ những vỏ lon hoặc nắp chai nước ngọt,... rồi khoét lỗ tròn chính giữa để xỏ vào các chốt.

- Sanh phụ: là một thanh gỗ ngắn hơn sanh chính, có răng cưa một bên, nhưng kích thước nhỏ hơn rất nhiều, dài 15,5cm, rộng 1,5cm và dày 0,5cm. Sanh phụ được nghệ nhân dùng để cạ vào phần răng cưa của sanh chính để tạo âm thanh. Như vậy, khi sử dụng sanh tiền, 2 tay nghệ nhân phải cầm đến 3 thanh gỗ. 2 thanh gỗ của sanh chính bên tay thuận, tay còn lại thì cầm sanh phụ. Các nghệ nhân với tài nghệ của mình, điều khiển cho 2 thanh gỗ này bật lên xuống, va chạm vào nhau tạo âm thanh mà không làm rơi các thanh gỗ. Đối với những thành viên mới tập, họ đục lỗ nhỏ ở cuối thanh gỗ rồi xỏ dây nối hai thanh lại với nhau để giữ cho hai thanh gỗ không rơi xuống đất.

*** Sanh cái**

Tên gọi: sanh cái, sênh cái hoặc sinh cái

Chức năng: dùng để gõ nhịp

Sanh cái gồm 2 thanh dẹp bằng gỗ (có khi được làm bằng tre), thường có độ dài từ 14cm – 18cm, rộng từ 2,5cm – 3,5cm, dày từ 1cm – 1,5cm. Độ dài, rộng và dày thường không cố định, chủ yếu là làm sao cho người sử dụng cầm thấy thoải mái là được. Khi sử dụng, nghệ nhân gõ 2 thanh vào nhau để tạo tiếng kêu. Tuy nhiên, nếu cầm không đúng cách thì sanh cái sẽ phát ra âm thanh nhỏ và không vang xa. Khi cầm, nghệ nhân tạo ra một khoảng trống giữa lòng bàn tay với các thanh và cầm hờ một cách nhẹ nhàng, có như vậy âm thanh của sanh cái mới to rõ và vang xa.

* **Riêng lá bùa** có hình chữ nhật, dài khoảng 30cm, rộng gần 10cm, màu vàng nghệ. Trên mặt tấm bùa có vẽ những hình thù kỳ quái màu đỏ. Lá bùa này được dán ngay trên cửa chính ra vào, đối diện với bàn thờ tổ tiên.

Bùa xà thì trấn hai bên

Thái cực chúa tiên thì trấn ở giữa

Qua hai câu trên ta cũng có thể hình dung ra lá bùa gồm 3 phần: 2 lá bùa xà và 1 lá bùa thái cực. Lá bùa này thường do ông bầu tự in lấy. Theo lời bà Nguyễn Thị Cúc – con ông bầu Nguyễn Văn Lừa – thì ngày xưa lá bùa là do cha bà – ông Lừa – sử dụng bản khắc bằng gỗ để in ra những lá bùa. Tiếc là đến nay bản khắc này đã lạc mất.

5. Trang phục – phương tiện đi lại:

Trang phục của đội hát khá giản dị nhưng đậm chất văn hóa Nam bộ. Phần lớn là bộ đồ bà ba đen, đôi khi còn có thêm khăn rằn choàng cổ hoặc quần đùi.

Ông bầu có khi mặc áo bà ba, có khi mặc áo dài để phân biệt với các thành viên khác. Ngày xưa khi đi hát các thành viên đi chân đất, sau này khi cuộc sống khá giả thì mang guốc vông, rồi mang dép.

Trong một số tài liệu ghi chép lại cũng đề cập đến trang phục của đội hát: “Ông bầu cầm cái, mặc áo dài, mang guốc vông, võ trống com. Các con, mặc y phục bà ba, mang guốc vông: 2 người chơi sanh cái, 2 người chơi sanh tiền và một người chơi đàn cò.”

Về phương tiện đi lại, thời điểm ấy đoàn chủ yếu đi bộ, theo lời kể của ông Sáu Đức thì sau này có khi đi bằng xe bò hoặc xe đạp.

Diễn trình của một buổi hát sắc bùa được thực hiện trình tự theo nghi thức và bài bản phù hợp với nghi thức và nội dung đã định, trình tự các bước sau:

Phần hát mang tính nghi lễ, phần hát giúp vui và phần hát giã từ

- **Phần hát mang tính nghi lễ:** Hát từ ngoài cổng ngõ - Trước cửa nhà - Trước bàn thờ gia tiên - và nghi thức Dán bùa

- **Trong phần hát giúp vui** được thực hiện hai bước: hát chúc phúc, chúc nghề nghiệp cho gia chủ, hát theo yêu cầu khách du xuân và hát giúp vui.

- **Sau cùng là hát giã từ**, đi ra. Kết thúc buổi diễn.

6. Nội dung của buổi Hát sắc bùa:

a. Bước một, Hát Nghi lễ:

Hát nghi lễ được thể hiện như sau:

Đội hát sắc bùa vừa đi vừa kéo đờn, các nghệ nhân sử dụng sanh tiền, sanh cái gõ phách nhịp, đến trước cổng nhà của gia chủ (gia chủ đã có lời mời trước, lúc này cổng ngõ đóng kín), đội hát sắc bùa kéo đờn cò, gõ trống phách, lần lượt thực hiện các bài: bài Mở cửa rào và bài Mở ngõ.

Kết thúc bài Mở ngõ, chủ nhà mở cổng ngõ mời đội vào nhà. Đến trước cửa nhà (lúc này cửa nhà vẫn đóng kín), đội hát bài Cối Nam và bài Khai môn.

Kết thúc bài Khai môn, chủ nhà mở các cửa nhà, toàn đội tiến về trước bàn thờ gia tiên hát các bài Rước xuân, bài Chơi xuân, bài Tiên sư, bài Trừ tà và bài Xóc quách.

Kết thúc bài Xóc quách, toàn đội đến yên vị trên bộ ván (được xem như sàn diễn), thực hiện nghi thức dán bùa các cửa gồm 03 bài: dán bùa cửa Đông, dán bùa cửa Nam và dán bùa cửa giữa (trong quá trình hát, một thành viên trong đội sẽ dán bùa các cửa), sau cùng là bài Dẫn bùa. Mục đích của dán bùa là nhằm báo cho chủ nhà biết: tà ma, quỷ quái đã được tống ra, năm mới sẽ được bình an, gia quan tấn lộc. Dán xong bùa các cửa, phần nghi lễ kết thúc.

Nội dung các bài hát nghi lễ như sau:

1. Bài Mở cửa rào
2. Bài Mở ngõ
3. Bài Cối Nam
4. Bài Khai môn
5. Bài Rước xuân
6. Bài Chơi xuân
7. Bài Tiên sư
8. Bài Trừ tà
9. Bài Xóc quách

Hát xong bài Xóc quách, toàn đội ngồi vào bộ ván và hát tiếp ba bài Dán bùa, còn gọi là Trán bùa (trong thời gian toàn đội hát các bài Dán bùa, một người đại diện trong đội, tay cầm lá bùa đến trước các cửa, miệng hát tay dán bùa lên cửa). Kết thúc các bài Dán bùa, toàn đội sẽ hát tiếp bài Dẫn bùa, phần hát nghi lễ kết thúc.

Các bài Dán bùa:

10. Bài Dán bùa cửa Đông
11. Bài Dán bùa cửa Nam
12. Bài Dán bùa cửa giữa
13. Bài Dẫn bùa

b. Bước hai, Hát giúp vui:

Kết thúc phần hát lễ nghi là phần hát giúp vui. Hát giúp vui được chia thành hai phần, **phần hát chúc** và **phần hát vui**.

+ Phần hát chúc gồm các bài có nội dung chúc tụng gia chủ thành đạt trong mọi lĩnh vực và chúc nghề nghiệp cho khách đến vui xuân gồm những bài chúc nghề làm ruộng, chúc nghề dệt vải, chúc nghề Thợ đưng...

+ Phần hát vui gồm những bài lý, bài về như lý đầu cầu vắn, lý đầu cầu dài, lý lơ thơ, về con cá, về con tôm,...

Trong thời gian hát giúp vui, khách du xuân hoặc trong gia đình có yêu cầu đội hát chúc hoặc hát vui bài nào đó, người yêu cầu đặt ít tiền trên đĩa như là tiền thưởng cho đội.

Tiêu biểu một số bài chúc như sau:

1. Chúc nghề làm ruộng
2. Chúc nghề dệt vải
3. Chúc nghề Thợ đưng (đan lát)
4. Chúc nghề thợ mộc
5. Chúc nghề thợ hồ

...

Các bài lý:

1. Lý Đầu cầu dài
2. Lý Lơ thơ
3. Lý Đầu cầu vắn
4. Lý Mười hai tháng

...

Các Bài Về

1. Về Cá biển
2. Về Cá đồng
3. Bài về con tôm

...

c. Bước ba: Hát giã từ

Kết thúc phần hát giúp vui là hát giã từ gia chủ để sang nhà khác tiếp tục cuộc lưu diễn gồm các bài: bài Giã từ, và bài Đi ra.

1. Bài Giã từ
2. Bài Đi ra

8. Hiện trạng của Hát sắc bùa Phú Lễ

Hát sắc bùa là một hình thức diễn xướng dân gian độc đáo, một nét sinh hoạt văn hóa đặc trưng trong dịp Tết cổ truyền dân tộc ở Phú Lễ, đây là nét văn hóa đặc trưng là bởi toàn khu vực miền Nam, chỉ có Hát sắc bùa ở - Bến Tre là sâu đậm và chuyên nghiệp nhất. Hát sắc bùa Phú Lễ là hình thức chúc Tết rất độc đáo, đó là hình thức dân ca nghi lễ, tâng ản khát vọng cầu mong sự sinh sôi nảy nở, xua đuổi tà ma, đem lại bình yên cho mọi gia đình vào dịp đầu năm...

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan lẫn khách quan, cũng như do sự biến đổi không ngừng của đời sống xã hội hiện đại mà Hát sắc bùa đang dần bị quên lãng, các nghệ nhân năm xưa giờ chỉ còn lại rất ít, lớp đi trước đã qua đời.

Giới trẻ hiện nay ở Bến Tre nói chung, Phú Lễ nói riêng phần lớn đều không biết về Hát sắc bùa. Trước tình hình Hát sắc bùa đứng trước nguy cơ mai một như vậy, mấy năm gần đây, hưởng ứng phong trào xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, với sự quyết tâm của các cán bộ quản lý tỉnh Bến Tre nói chung và xã Phú Lễ nói riêng, Hát sắc bùa Phú Lễ đang trong quá trình khôi phục dần. Đưa Hát sắc bùa trở lại trong đời sống nhân dân không những có ý nghĩa to lớn trong công cuộc bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh nhà mà còn góp phần tạo nên một Bến Tre với những đặc trưng văn hóa rất riêng khó lẫn với các tỉnh khác trong khu vực.

Hát sắc bùa Phú Lễ đang được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri, Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ và Hội Di sản Văn hóa tỉnh Bến Tre phối hợp phục hồi, hiện nay đã thành lập được 4 đội làm cơ sở cho việc thành lập 02 Câu lạc bộ Hát sắc bùa; 01 Câu lạc bộ trực thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Ba Tri (gồm đội xã Phú Lễ và đội Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện) và 01 Câu lạc bộ trực thuộc Hội Di sản Văn hóa tỉnh Bến Tre (gồm Đội hát sắc bùa thuộc Chi hội Di sản Văn hóa Khu di tích Thăm sát Cầu Hòa và Đội hát sắc bùa thuộc Chi hội Di sản Văn hóa Bảo tàng Bến Tre).

*** Số nghệ nhân một đội hát sắc bùa:**

- Tổng số: 06 nghệ nhân (ít nhất là 04 nghệ nhân)
- Phân công trách nhiệm:

Đội trưởng	Đội viên		
	Sử dụng đòn cò	Sử dụng sanh tiền (còn gọi là sinh tiền)	Sử dụng sanh cái (còn gọi là sinh cái)
Sử dụng nhạc cụ trống cơm nhiệm vụ sáng tác lời mới và tổ chức luyện tập cho toàn đội.	Đòn nhạo (dạo) theo tất cả các bài do đội thể hiện trong suốt thời gian trình diễn.	01 hoặc 02 thành viên (nếu đội 6 thành viên). Còn gọi là múa sanh tiền. Múa theo nhịp của bài diễn.	01 hoặc 02 thành viên (nếu đội 6 thành viên). Gõ theo nhịp của bài diễn.
Hát bắt cái	Hát con xô	Hát con xô	Hát con xô

*** Nhạc cụ cho 01 đội hát sắc bùa, 6 nghệ nhân:**

TT	Tên loại nhạc cụ	Số lượng	Mới trang bị
01	Trống cơm	01	X
02	Đòn cò	01	X
03	Sanh tiền	02	X
04	Sanh cái	02	X

*** Nghệ nhân tham gia hát sắc bùa năm 1998.**

TT	Họ và tên	Năm	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Võ	1926	Tân Xuân	Sanh cái	Đội trưởng Đã từ trần
02	Thái văn Cầu	1928	Tân Xuân	Trống com	Đã từ trần
03	Bùi Văn Hứa	1925	Phú Lễ	Sanh tiền	Đã từ trần
04	Nguyễn Văn Dũng	1938	Phú Lễ	Sanh tiền	Đã từ trần
05	Bùi Văn Đức	1939	Phú Lễ	Sanh cái	Đã từ trần
06	Nguyễn Văn Bé	1955	Phú Lễ	Đòn cò	

*** Số đội hát sắc bùa mới được thành lập**

Năm 2005, tham gia Liên hoan tiếng hát dân ca lần thứ nhất tại Hà Nội, đội hát sắc bùa tỉnh Bến Tre có 04 thành viên: Lư Văn Hội, đội trưởng, sử dụng trống com; Trần Minh Luân, sử dụng sanh tiền, Nguyễn Thị Mười, sử dụng sanh cái và anh Phạm Văn Sê (Tư Trương) sử dụng đòn cò. Đội đạt giải A, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam tặng mỗi cá nhân 01 Bằng khen.

Kết thúc Liên hoan, đội tự giải tán.

Năm 2010, nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp “Rượu Phú Lễ” và chính quyền sở tại, ông Lư Văn Hội tiến hành vận động thành lập đội Hát sắc bùa, kết quả như sau:

*** Đội hát sắc bùa Khu di tích Thăm sát Cầu Hòa** - thuộc Chi hội DSVH Khu di tích thăm sát Cầu Hòa, trực thuộc Liên Chi hội Di sản văn hóa tỉnh Bến Tre (nay thuộc Hội Di sản), trải qua các giai đoạn sau:

*** Cuối năm 2010 - 2011:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Lư Văn Hội	1956	Phong Năm	Trống com	Đội trưởng
02	Nguyễn Văn Chấn	1956	Phong Năm	Sanh tiền	
03	Nguyễn Văn Dũng	1964	Phong Năm	Sanh cái	
04	Nguyễn Văn Đẩu	1968	Phong Năm	Đòn cò	

*** Năm 2012 - 2013:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Lư Văn Hội	1956	Phong Năm	Sanh tiền	Đội trưởng
02	Nguyễn Văn Chấn	1956	Phong Năm	Trống cơm	
03	Trần Hoàng Thọ	1955	Mỹ Thạnh-Giồng Trôm	Sanh cái	
04	Lương Văn Tất	1955	Mỹ Thạnh-Giồng Trôm	Đờn cò	

*** Năm 2014 (tháng 6)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Chấn	1956	Phong Năm	Trống cơm	Đội trưởng
02	Nguyễn Thị Hiền	1959	Phong Năm	Sanh cái	
03	Trần Hoàng Thọ	1955	Mỹ Thạnh-Giồng Trôm	Sanh tiền	
04	Lương Văn Tất	1955	Mỹ Thạnh-Giồng Trôm	Đờn cò	

*** Đội hát sắc bùa Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện Ba Tri (tháng 3/2014):**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Nguyễn Hoàng Lâm	1986	Mỹ Chánh	Trống cơm	Đội trưởng
02	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1991	Thị trấn Ba Tri	Sanh cái	
03	Thái Hùng Cường	1979	Thị trấn Ba Tri	Sanh tiền	
04	Võ Văn Bội	1946	An Bình Tây	Đờn cò	
05	Đặng Thị Hạnh Nhân	1977	Thị trấn Ba Tri	Sanh tiền	
07	Ngô Thị Bé Thương	1991	Mỹ Hòa	Sanh cái	

*** Đội hát sắc bùa Bảo tàng Bến Tre (tháng 9/2014)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Lê Nguyễn Tuấn Lê	1973	Lương Quới	Trống cơm	Đội trưởng
02	Ngô Quang Nghĩa	1964	Phường 6	Sanh cái	
03	Huỳnh Anh Tú	1978	Bình Hòa	Sanh cái	
04	Phạm Tấn Vũ	1990	Phú Hưng	Sanh tiền	

05	Nguyễn Anh Thư	1979	Mỹ Thanh An	Sanh tiền	
06	Lư Văn Hội	1956	Phong Năm	Đờn cò	

*** Đội hát sắc bùa xã Phú Lễ (tháng 9/2014)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Nguyễn Thanh Quang	1955	Phú Lễ	Trống cơm	Đội trưởng
02	Nguyễn Thị Chói	1958	Giồng Trôm	Sanh cái	
03	Trần Thanh Vân	1988	Phú Lễ	Sanh tiền	
04	Nguyễn Thị Thúy An	1988	Phú Lễ	Sanh cái	
05	Cao Văn Trí	1971	Phú Lễ	Đờn cò	
06	Nguyễn Văn Non	1961	Phú Lễ	Đờn cò	(Bổ sung)
07	Bùi Văn Việt	1983	Phú Lễ	Sanh tiền	

*** Học sinh Trường Trung học Cơ sở xã Phú Lễ**

TT	Họ và tên	Học sinh lớp	Quê quán	Sử dụng nhạc cụ	Ghi chú
01	Nguyễn Quế Trường An	8/3	Phú Lễ	Trống cơm	Đội trưởng
02	Nguyễn Thị Phương Thảo	7/3	Phú Lễ	Sanh cái	
03	Nguyễn Quang Tiến	8/2	Phú Lễ	Sanh cái	
04	Nguyễn Thị Thúy An	8/1	Phú Lễ	Sanh tiền	
05	Nguyễn Thị Tường Vi	8/1	Phú Lễ	Sanh tiền	
06	Nguyễn Đức Vũ Nguyên	8/3	Phú Lễ	Sanh tiền	
07	Nguyễn Nhứt Quế An	7/2	Phú Lễ	Sanh cái	
08	Hồ Trần Hoàng Diệp	8/1	Phú Lễ	Sanh tiền	
09	Nguyễn Thanh Phong	7/2	Phú Lễ	Sanh cái	
10	Võ Quốc Sang	7/2	Phú Lễ	Sanh tiền	
11	Phạm Thị Mỹ Tiên	8/3	Phú Lễ	Sanh cái	
12	Trần Thị Đan Phương	7/2	Phú Lễ	Sanh tiền	
13	Nguyễn Thanh Phúc	7/1	Phú Lễ	Sanh cái	

Hiện nay, ngoài dịp Tết, các đội **Hát sắc bùa Phú Lễ** trình diễn thường xuyên và được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh cũng như toàn thể dân cư xã Phú Lễ nói riêng và trên cả nước nói chung.

Hát sắc bùa Phú Lễ đã, đang được bảo tồn trong đời sống xã hội, được cộng đồng kịp thời chung tay gìn giữ, phát huy mạnh mẽ, ngày càng được xã hội quan tâm tạo điều kiện cho di sản sớm trở thành di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

*** Phát huy giá trị di sản văn hóa :**

Ngoài việc tuyên truyền, trình diễn, giao lưu trong và ngoài tỉnh, các Câu lạc bộ hát Sắc bùa tập luyện thường xuyên, kết nạp hội viên, đồng thời các thành viên

trong đội đã sáng tác nhiều bài hát mới đáp ứng nhu cầu xã hội, với đời sống nông thôn mới của cư dân xã Phú Lễ nói riêng và Bến Tre nói chung

Các bài hát mới :

01. **Chiếc mũ tai bèo** (12/ 1968) - *Thơ: Lê Hoàng Dũng, Sáng tác: Lư Hội*
02. **Vào lăng viếng Bác**(12/1972) - *Thơ: Lê Hoàng Dũng, Sáng tác: Lư Hội*
03. **Chào mừng khách đến thăm quê** (5/2015)- *Sáng tác: Nguyễn Văn Chân*
04. **Cùng nhau giữ sạch môi trường** (1/2016) - *Sáng tác: Lư Hội*
05. **Chúc nghề thầy giáo** (2015) - *Sáng tác: Lư Hội*
06. **Chúc nghề làm báo** (2015) - *Sáng tác: Lư Hội*
07. **Chúc nghề thú y** (2015) - *Sáng tác: Lư Hội*
08. **Chúc nghề khắp rệu** (2016) - *Sáng tác: Lư Hội*
09. **Chúc mừng rệu Phú Lễ** (9/2016) - *Thơ: Nguyễn Nhã, Sáng tác: Lư Hội*

9. Giá trị của di sản văn hoá phi vật thể với đời sống cộng đồng:

- Giá trị về khoa học:

Thông qua **Hát sắc bùa Phú Lễ** các tri thức bản địa về phong tục tập quán, các nghề truyền thống... được phản ánh qua lời ca, điệu nhạc không chỉ đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân mỗi độ xuân về, mà còn đáp ứng nhu cầu tâm linh của cư dân nông nghiệp.

Lời ca, điệu diễn sắc bùa vừa đáp ứng được nguyện vọng, ước mơ, tình cảm của người nghe, người xem, vừa kết nối được mối quan hệ giữa người và người, con người với thiên nhiên và với môi trường xã hội.

- Giá trị về văn hóa:

Trong đời sống tâm linh của người Bến Tre, nhu cầu “*tống ra khỏi nhà, ra khỏi xóm ấp, khỏi làng quê những tai ương, những điều không vui, không phải, những tà, ma, quỷ quái,...*” của năm cũ, đồng thời cầu mong năm mới “*Dân an, vật thịnh, nhà nhà hoan lạc, âu ca,...*” đến nay vẫn còn hằn sâu trong tâm thức. Chính vì vậy, hát sắc bùa Phú Lễ phát triển và tồn tại lâu dài trong đời sống tinh thần của người Phú Lễ nói riêng, của người Bến Tre nói chung.

Qua hàng trăm năm, hát sắc bùa Phú Lễ được phục hồi và truyền cho thế hệ kế thừa những truyền thống tốt đẹp của ông cha, đó cũng là nơi để họ gắn kết cộng đồng gìn giữ và chia sẻ được các giá trị văn hóa truyền thống độc đáo của dân tộc những điều tốt đẹp cho nhau.

- Giá trị về kinh tế:

Về Phú Lễ nghe Hát sắc bùa sẽ trở thành một thương hiệu du lịch độc đáo, tham quan Di tích lịch sử quốc gia đình Phú Lễ, làng nghề đan lát và nghề khắp rệu mà dân gian thường gọi “Rệu Phú Lễ” tạo nên chuỗi di sản văn hóa vô cùng đặc sắc, hỗ trợ cho nhau, cùng nhau phát triển thành tài sản vô giá của cộng đồng

góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch, nhờ đó nó mang lại một tiềm năng lớn về mặt phát triển kinh tế trong cộng đồng dân cư ở đây.

10. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản:

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm bảo tồn các bài hát Sắc bùa
- Tăng cường các hình thức tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa hát Sắc bùa của người dân Phú Lễ.
- Hát sắc bùa Phú Lễ được khẳng định là một trong sáu hình thức diễn xướng dân gian ở Bến Tre (hò, lý, hát đờn, hò, nói thơ Vân Tiên và hát sắc bùa)
- Là hình thức diễn xướng mang tính đặc thù (cả khu vực các tỉnh Đông và Tây Nam bộ) đang có nguy cơ mai một cao. Hát sắc bùa Phú Lễ rất được sự quan tâm của cộng đồng và xứng đáng được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia
- Đảng và Nhà nước cần có những chính sách, kế hoạch chú trọng hơn trong việc bảo tồn di sản văn hóa trước những thách thức của nền kinh tế thị trường như hiện nay.

DANH SÁCH NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Nguyễn Văn Võ - Xã Tân Xuân, huyện Ba Tri
2. Thái Văn Cầu - Xã Tân Xuân, huyện Ba Tri
3. Bùi Văn Hứa - Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri
4. Nguyễn Văn Dũng - Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri

Xác nhận của Trưởng Ban kiểm kê

Người viết báo cáo

Huỳnh Văn Hùng
Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Lư Văn Hội